



SAMYE

Tukdrup Sampa Lhundrup

Sự Thành Tựu Tự Nhiên Mọi Ước Nguyện
Đạo Sư Tâm Pháp



Đức Liên Hoa Sinh đã đề cập trong Lamrim Yeshe Nyingpo, Con Đường Tiệm Tiến của Tinh Túy Trí Huệ rằng có bốn cấp độ tâm pháp hay nghi quỹ đạo sư: Cấp độ bên ngoài là Barché Kunsel, cấp độ bên trong là Sampa Lhundrup, cấp độ bí mật là Tsokye Nyingtik và cấp độ tối mật à Dorje Draktsal. Terma hay kho tàng gốc đã dạy”

Bên ngoài, để bạt trừ các chướng ngại

Bằng các phương tiện của Nangsi Zilnon, Tam Thân Padmakara

Với mười hai hóa thân của Bạc Trì Minh

Thực hành giai đoạn tiếp cận bằng pháp cơ bản và đặc biệt (nội và ngoại ngondro)

Bên trong, để thành tựu tự nhiên các ước nguyện thông thường và tối thắng;
Bằng các phương tiện của Bạc Đại Lạc Như Ý, Padmasambhava;
Cùng với mười ba vị đạo sư;
Sẽ hoàn tất giai đoạn tiếp cận của các phương tiện và sự giải thoát, giai đoạn phát triển và thành tựu ;

Bí mật, bằng các phương tiện của không gian và sự tỉnh thức bất phân;
Hóa hiện dưới sắc ấn của Liên Hoa Kim Cương Trì;
Là tinh túy của toàn bộ Tam Căn và qua tinh túy pháp du già;
Đạt thành tựu của trí huệ nguyên thủy (đồng sinh khởi) bất biến ;

Tối mật, qua các phương tiện của Bạc Trì Minh Dorje Drakpo Tsel;
Hiện thân của toàn bộ chư Thiện Thệ, vị bản tôn hóa thân trọn vẹn của các vị Heruka;
Và qua thực hành nyegyü (truyền thừa ngắn), sự thành tựu vĩ đại;
Trực nhận được các trí huệ và các thân tối thượng.;

Tầm quan trọng

Với thực hành bên trong - Sampa Lhundrup, Sự Thành Tựu Tự Nhiên Mọi Ước Nguyện, Đức Liên Hoa Sinh xuất hiện với tư thế đứng - sẵn sàng hành động - bao quanh là mười hai hóa thân của Ngài. Trong hình tượng này, bậc Thượng Sư ban cho các hành giả sự bảo vệ khỏi những tai ương. Ngài canh gác cho chúng ta chống lại những xung đột, bệnh tật, nghèo túng, kẻ gây chướng, thú dữ, những nhiễu loạn của bốn nguyên tố tự nhiên, trộm cướp, chết đột ngột, trung âm, sự bám chấp vào thực tại, những khổ đau của chúng sinh sáu cõi.

Lịch sử

Terma hay các bản văn kho tàng Sampa Lhundrup đã dạy rằng trong một dịp đặc biệt, các đệ tử thân cận của Đức Liên Hoa Sinh đã thỉnh cầu bậc Thượng Sư làm một tượng kutsap, hay là một biểu tượng cho thân kim cương của Ngài nhằm làm lợi lạc cho chúng sinh. Để đáp ứng lời thỉnh cầu của họ

Với những năng lực huyền diệu, Đức Liên Hoa Sinh du hành nhanh như chớp;
Tới vô lượng tịnh thổ mười phương;
Và thâu hút mọi sự gia trì vào những hình tượng siêu việt và mọi sự hỗ trợ gia trì vào một cái tráp bằng ánh sáng;

Đặt chiếc tráp này vào trung tâm của mạn đà la thực hành vĩ đại
Ngài hướng ánh mắt kim cương tới nó và gia trì bằng tâm trí huệ.
Ngay tức thì chiếc tráp hóa thành một đụn amrita
Để làm tượng, Ngài hòa lẫn đất sét và amrita
Kèm theo những viên ngọc từ hồ Manasarovar và vữa Atrong - vốn rất quý hiếm
trong cõi người.

Những luồng ánh sáng phóng tỏa muôn phương, tập trung
Trí huệ và sự ban phước của toàn bộ chư Thiện Thệ và Pháp tử
Thân đại lạc chiếu sáng khắp thế gian
Một ý nhiệm cũng bùng cháy với vinh quang của các thành tựu.

Nhờ những hoàn cảnh phi thường lúc bức tượng được tạo ra mà nó đã trở thành một viên ngọc như ý, hoàn tất mọi ước nguyện được thực hiện trước mặt nó và gieo hạt giống của sự giác ngộ cho bất cứ ai nhìn thấy nó. Tượng Kutsap này được gọi là *Ngodrup Palbar*, Thành Tụ Vinh Quang Rực Rỡ, và nó được coi là một trong những tượng *kutsaps* linh thiêng nhất của Đức Liên Hoa Sinh. Sau này, Khandro Yeshe Tsogyal đã chôn giấu bức tượng như ý linh thiêng phi thường này cùng với các giáo lý Sampa Lhundrup được viết bằng bảy ký tự của mật ngữ chư Không Hành cũng như một số các thực hành và giáo lý quý báu của Đức Liên Hoa Sinh.

Sự phát lộ



Orgyen Tobgyal Rinpoche đã kể lại:

Tổ Chokgyur Lingpa đã từng có một linh kiến rằng Đức Jamyang Khyentse là bất khả phân với Đức Liên Hoa Sinh. Ánh sáng phóng tỏa từ mắt ngài chạm tới một hòn núi ở Kela có tên gọi là Norbu Punsum. Một hình ảnh lớn của Đức Liên Hoa Sinh xuất hiện ở hòn núi đó cùng với bảy ký tự biểu tượng. Trong lúc đó, Đức Jamyang Khyentse cũng có một linh kiến rằng Đức Liên Hoa Sinh cũng chỉ tay về hòn núi ở Kela. Ngài liền gửi người tới chỗ Tổ Chokgyur Lingpa với tin nhắn rằng một terma được chôn giấu ở đó và nhờ Tổ Chokgyur Lingpa đem lại cho ngài. Terma này chính là Sampa Lhundrup, và kèm theo là một pho tượng nhỏ gọi là Thành Tựu Vinh Quang Rực Rỡ (Ngodrub Palbar). Ngay cả một người phạm năm tội lớn (Ngũ Nghịch Tội) cũng vẫn được giải thoát khi được chứng kiến tận mắt pho tượng này. Tổ Chokgyur Lingpa đã đưa nó cho vị chủ nhân đích thực, Đức Khyentse. Ngài cũng viết xuống nghi quỹ Tukdrup Yizhin Norbu Sampa Lhundrub từ bảy ký tự được phát lộ cùng lúc đó. Ký tự thứ sáu trong các ký tự biểu tượng này là một khởi nguồn vô tận cho các giáo lý terma. Pho tượng, hộp terma và các ký tự biểu tượng vẫn được lưu trữ tại Bir, Ấn Độ cho tới ngày nay.

Một bình giảng về Bài Nguyện Cúng Tsok Sampa Lhundrup *Của Phakchok Rinpoche*



Lễ Cúng Đường Thực Phẩm tại Động Asura

Với Thực Hành Tsok Sampa Lhundrup (<https://lhaseylotsawa.org/library/sampa-lhundrup-concise-gathering-offering>), Tsewang Drakpa, con trai thứ hai của Tổ Chokgyur Lingpa đã biên soạn một bài nguyện tsok ngắn mà chúng ta sẽ sử dụng cho lễ tsok bum vào ngày vía Đức Liên

Hoa Sinh sắp tới. Mặc dù được biên soạn bởi Tsewang Drakpa, bài nguyện này thực chất là một terzhung, nghĩa là một giáo lý được viết bởi đích thân Đức Liên Hoa Sinh. Vậy nên dù Tsewang Drakpa biên soạn nhưng ông không thực sự viết ra mà chất lọc lại từ nghi quỹ chính.

Giờ đây, nghi quỹ cúng tsok đặc biệt này sẽ hỗ trợ chúng ta tích tập công đức rất nhanh chóng. Bản thân Đức Phật đã dạy rằng khi một Phật tử tích tập công đức, thì kết quả là những ước nguyện của họ sẽ được viên mãn. Tôi thực sự thấy điều này đúng. Khi bạn tham dự vào những vấn đề thường tục, cuộc sống thường nhật hay hoạt động tâm linh, bạn đều cần phải tích tập công đức. Và phương cách tích tập công đức của Kim Cương Thừa, cách nhanh hơn, chính là các phương tiện cúng tsok hay cúng dường thực phẩm.

Cụm từ “cúng dường thực phẩm” tiếng Phạn là *ganachakra*, dịch sang tiếng Tạng là *tsok kyi khorlo*, cúng dường nhóm. Thực hành hai pháp tích tập công đức và trí huệ là phương pháp siêu việt và thiết yếu để loại bỏ những đám mây che chướng ngăn cản chúng ta trực nhận được Phật tính. Và thực hành cúng dường thực phẩm là một trong những cách thiện xảo nhất để nhanh chóng tích tập, cùng lúc tịnh hóa những che chướng và hàn gắn những sai phạm giới nguyện.

Rất nhiều các giáo lý kho tàng của Đức Liên Hoa Sinh đã dạy rằng việc thực hành cúng dường thực phẩm sẽ tạo ra vô vàn công đức. Rất nhiều câu chuyện về việc Đức Liên Hoa Sinh đích thân xuất hiện trong các lễ cúng dường thực phẩm và ban phước cho các hành giả đã khẩn nguyện tới Ngài bằng lòng sùng mộ bất thoái chuyên.

Khi bạn cử hành lễ cúng tsok hay cúng dường thực phẩm, điều vô cùng quan trọng là quán tưởng bản thân mình không tách rời khỏi Đức Liên Hoa Sinh và quán tưởng mạn đà la của Đức Liên Hoa Sinh phía trước mặt. Hãy hiểu rằng mạn đà la của Đức Liên Hoa Sinh bao gồm các mạn đà la của toàn bộ chư Phật và các đạo sư thực sự không tách biệt khỏi mạn đà la đó. Trong Kim Cương Thừa, có một câu ngạn ngữ rằng: Cúng dường chỉ một vật phẩm tới vị đạo sư cũng tương tự như cúng dường tới cả ngàn vị Phật.

Điều quan trọng cần hiểu rằng pháp cúng dường thực phẩm là tổng hợp của nhiều thực hành: Cúng dường thực phẩm nghĩa là pháp bố thí. Cúng dường thực phẩm nghĩa là pháp đạo sư du già. Cúng dường thực phẩm nghĩa là pháp cúng dường mạn đà la. Cúng dường thực phẩm nghĩa là pháp sám hối. Đây là pháp sám hối bởi vì chúng ta nói: “Con cúng dường những vật phẩm này và sám hối mọi tà hạnh, mọi vấn đề và nghiệp tiêu cực.” Đây là pháp bố thí bởi vì đây là sự cúng dường, và đây là pháp cúng dường mạn đà la bởi vì ta bao gồm cả việc cúng dường trí huệ. Đây là pháp đạo sư du già bởi vì chúng ta cúng dường tới vị đạo sư. Bạn sẽ thấy tất cả những yếu tố này khi tham khảo bài nguyện ngắn cúng tsok Sampa Lhundrup của Tsewang Drakpa:

Om Ah Hung

Om Ah Hung nghĩa thực sự là sự gia trì, nhân rộng và chuyển hóa các vật phẩm cúng dường thành trí huệ. Đó là ý nghĩa thực sự của om ah hum. Các chủng tự Om Ah Hum rất đặc biệt bởi mỗi chủng tự có rất nhiều ý nghĩa. Dù sao, điều quan trọng nhất là om đại diện cho thân Phật, ah đại diện cho ngữ Phật và hum đại diện cho tâm Phật.

Khi bạn viết chữ om tặc “om” bạn sẽ thấy “a” rồi o và một vòng tròn, tạo thành om. Khi bạn viết “a”, đại diện cho Pháp Thân, và “o” đại diện cho Báo Thân. và vòng tròn là Hóa Thân. Vậy nên om đại diện cho Tam Thân.

Về chữ om tặc ah, nghi quỹ Manjusri - Namasamgiti - “Xưng Tán Hồng Danh của Đức Văn Thù” đã nói: Chữ om tặc ah là chữ om tặc siêu việt nhất, chữ om tặc tối cao - ah”

Chữ om tặc ah nghĩa là bất sinh. Khi bạn phát âm ah, nó rất tự nhiên, bạn không cần phải chuyển động khoang miệng. “Ahhh” là âm rất tự nhiên. Nó nghĩa là không có tạo tác. Không tạo tác nghĩa là không chuyển đổi, đó là lý do tại sao âm này tự nhiên. Âm ah nằm trong mọi âm tiết (Tiếng Tạng). Đó là lý do tại sao ah là một âm mang tính toàn thể.

Do vậy, mọi âm tiết và thanh đều bắt nguồn từ ah. Nghĩa của ah là bất sinh. Âm ah không bị thay đổi trong khoang miệng, nó rất tự nhiên. Ý nghĩa thâm sâu thực sự là bất sinh. Và quan niệm rằng ah bao trùm tất cả. Tính Không (sunyata) bao trùm vạn vật. Mọi thứ đều nằm trong chỉ một đơn âm này.

Khi bạn viết hum, bạn có ha. Âm ha đại diện cho sự bám chấp. Âm “u” và “m” đại diện cho sự không bám chấp. Vậy nên tâm Phật thực sự nghĩa là không bám chấp. Đó là tinh túy của chữ om tặc hum.

Rồi bạn tụng:

lama rikdzin tsa sum kyilkhor lha
dir shek tsok kyi chö bülgang té

Lama - đạo sư, đó là Đức Liên Hoa Sinh

Rikdzin - các đạo sư truyền thừa

Tsa sum - Tam Căn: Đạo Sư, Hộ Phật và Không Hành Nữ

Kyilkhor lha - mọi mạn đà la

Dir shek - xin tới đây

Dir shek tsok kyi cho bul gye kang te - Hôm nay con sẽ cử hành một lễ cúng tsok dồi dào vật phẩm, sau đó:

“Xin tới đây và hoan hỷ thọ nhận lễ cúng dường tích tập này”

Khi bạn tụng “**lama rikdzin tsa sum kyilkhor lha, dir shek tsok kyi chö bülgang té**”, nghĩa là “Xin toàn bộ chư đạo sư tới đây”. Khi bạn thỉnh mời họ “Xin tới đây” thì sẽ có ba lý do tại sao họ sẽ thực sự tới: Đầu tiên là lòng sùng mộ, điều đó nghĩa là “Tất cả các mạn đà la xin tới đây, con nghĩ tưởng tới chư vị”. Thứ hai là sự cam kết rằng các bậc tôn sẽ tới khi bạn cầu khẩn. Và thứ ba là toàn bộ các đạo sư đã luôn ở đây từ lúc bắt đầu - bạn chỉ cần hiểu rằng họ đang thực sự ở đây.

Tiếp đó bạn tụng:

Nyamchak tol shak - Với “Chúng con sám hối những sai phạm của mình”, bạn thú nhận mọi vi phạm giới nguyện và nghiệp tiêu cực. **Tol shak** nghĩa là “chúng con sám hối”

Dra gek - Nghĩa thực **dra** là bản ngã của chúng ta hay sự chấp ngã. Mặc dù **dra** là bản ngã của ta nhưng nó cũng có thể được hiểu là kẻ thù của ta hay Ma vương (mara). Đó là Ma vương, kẻ thù của ta, là bản ngã.

Gek - Đây là những xúc tình tiêu cực. Những tinh linh lang thang bên ngoài bởi vì chúng ta có những xúc cảm bên trong. Do đó, lý do chúng ta sẽ thấy những con ma lớn bên ngoài bởi vì chúng ta có bản ngã.

Drelwa - Chúng con giải phóng cho những kẻ thù và chướng ngại này.

Rồi tới:

sha trak zhel top lhak la wangwé rôl

Sha trak zhel top - Để chỉ các bồn tôn uy nộ và các hộ pháp. Họ cần cúng dường bằng máu và thịt. Trak, máu, nghĩa thực sự là tham muốn (tham). Và sha, thịt, nghĩa thực sự là sự vô minh (si). Phiền não lớn nhất của loài người, tồi tệ nhất là tham và si. Chúng khiến ta phiền não mọi lúc

Drelwa yi sha trak zhel top - Khi các kẻ thù và chướng ngại được giải phóng thì phần còn lại của họ sẽ được cúng dường lên các bồn tôn phần nộ và các vị hộ pháp giáo pháp.

Lhak la wangwe rol - câu này có ý nghĩa rằng các bị bồn tôn nộ tại phía bên ngoài mạn đà la. Các ngài cũng thọ nhận các phẩm cúng dường. Chúng con cúng dường **lhak**, phần còn lại, cho các ngài. Và sau đó chúng ta kết thúc phần cúng dường tsok, chúng ta để những phần lhagma, là những phần dùng thừa hay những phần còn dư lại, ra bên ngoài.

Và sau đó:

chi nang sangwe barche - các chướng ngại ngoài, trong, và bí mật. Các chướng ngại bên ngoài là, ví dụ như các vấn đề gia đình và công việc. Các chướng ngại bên trong liên quan tới các nadi (kinh mạch), prana (khí) và bindu (tinh chất). Nói cách khác, đó là các bệnh tật. Các chướng ngại bí mật ảnh hưởng tới các cảm xúc, ý nghĩ, và thực hành pháp.

Zhiwa - tịnh hoá chúng

Dang - và

sampa lhün gyi drupar dzé du söl - Xin hãy gia trì cho chúng con và “thành tựu tự nhiên mọi ước nguyện!”. “Thành tựu mọi ước nguyện” ở đây có nhiều nghĩa. Ví dụ, thành tựu ước nguyện làm lợi lạc chúng sinh. Thành tựu mọi điều mà chúng ta ước mong. Thành tựu ước nguyện chứng đắc giác ngộ trong đời này.

Rồi tới phần minh chú:

Om ah hum sarva mahaguru mandala saparivara ganatsakra pudza khahi. Utsishta balingta bhakshasi soha.

Tôi đã giải thích ý nghĩa của **om ah hum** bên trên

sarva mahaguru - toàn bộ maha guru

mandala saparivara - và toàn bộ chư bồn tôn

ganatsakra pudza - nhóm cúng dường

Khahi - chúng con dâng cúng

utsishta balingta bhakshasi soha - Chúng con cúng dường những vật phẩm còn lại

Vậy nên hãy giúp các ước nguyện của chúng con được thành tựu!

Và đây là bài nguyện cúng tsok ngắn.

Lưu ý:

Trích dẫn đầu tiên của bản văn gốc Lamrim Yeshe Nyingpo từ cuốn:

- *Padmasambhava. Lamrim Yeshe Nyingpo. Dịch bởi: Erik Pema Kunsang, ed. Marcia Dechen Wangmo. NXB Rangjung Yeshe: Hong Kong, 2016.*

Bản dịch đầy đủ về lịch sử của pho tượng Kutsap Ngodrup Palbar có thể tìm thấy tại đây:

- http://blog.xuite.net/yeshi_tsogyal/twblog/519247964

Nội dung của Orgyen Tobgyal Rinpoche nằm trong cuốn “Cuộc đời của Chokgyur Lingpa”

- *Cuộc đời của Chokgyur Lingpa như lời kể của Orgyen Tobgyal Rinpoche. Dịch bởi: Tulku Jigme Khyentse và Erik Pema Kunsang. NXB Rangjung Yeshe.*